

Số: 125/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 01 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

*Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;*

*Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN, ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;*

*Căn cứ Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Công văn số 2098/ĐHTN-ĐT ngày 03/11/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy;*

*Căn cứ Quyết định số 860/QĐ-ĐHKH-KHCN ngày 25/12/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo-QLKH&HTQT.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ năm học 2020-2021. Các văn bản trước đây có nội dung trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo-QLKH&HTQT, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *uah*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (th/h);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- VOffice, Website;
- Lưu: VT, ĐT-QLKH&HTQT (3) *uah*



**PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng**

DU  
TR  
ĐA  
KH  
HO

## QUY ĐỊNH

**Xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ  
đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *125* /QĐ-ĐHKH ngày *19* tháng *01* năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần).
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học.

#### **Điều 2. Nguyên tắc**

Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong CTĐT sẽ học mà trong CTĐT đã học trước người học đã tích lũy đạt từ điểm D trở lên (theo thang điểm chữ) có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt**

- ĐHKH: Đại học Khoa học;
- BGH: Ban Giám hiệu;
- ĐT-QLKH&HTQT: Đào tạo-Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế;
- KT&ĐBCLGD: Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm;
- CTĐT: Chương trình đào tạo;
- SV: Sinh viên;
- HS: Hồ sơ;
- GDTC: Giáo dục thể chất;
- ĐK: Điều kiện.

## CHƯƠNG II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 4. Căn cứ pháp lý**

1. Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

2. Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

3. Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN, ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

4. Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai;

5. Quyết định số 737/QĐ-ĐHTN ngày 24/4/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định học cùng lúc hai chương trình đại học, cao đẳng tại Đại học Thái Nguyên;

6. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

7. Quyết định số 924/QĐ-ĐHKH ngày 24/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành quy định về hướng dẫn quy đổi, công nhận đạt chuẩn đầu ra về tiếng Anh đối với sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học;

8. Công văn số 2098/ĐHTN-ĐT ngày 03/11/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy;

9. Quyết định số 860/QĐ-ĐHKH-KHCN ngày 25/12/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên;

10. Quyết định số 1058/QĐ-ĐHKH-KHCN ngày 27/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên;

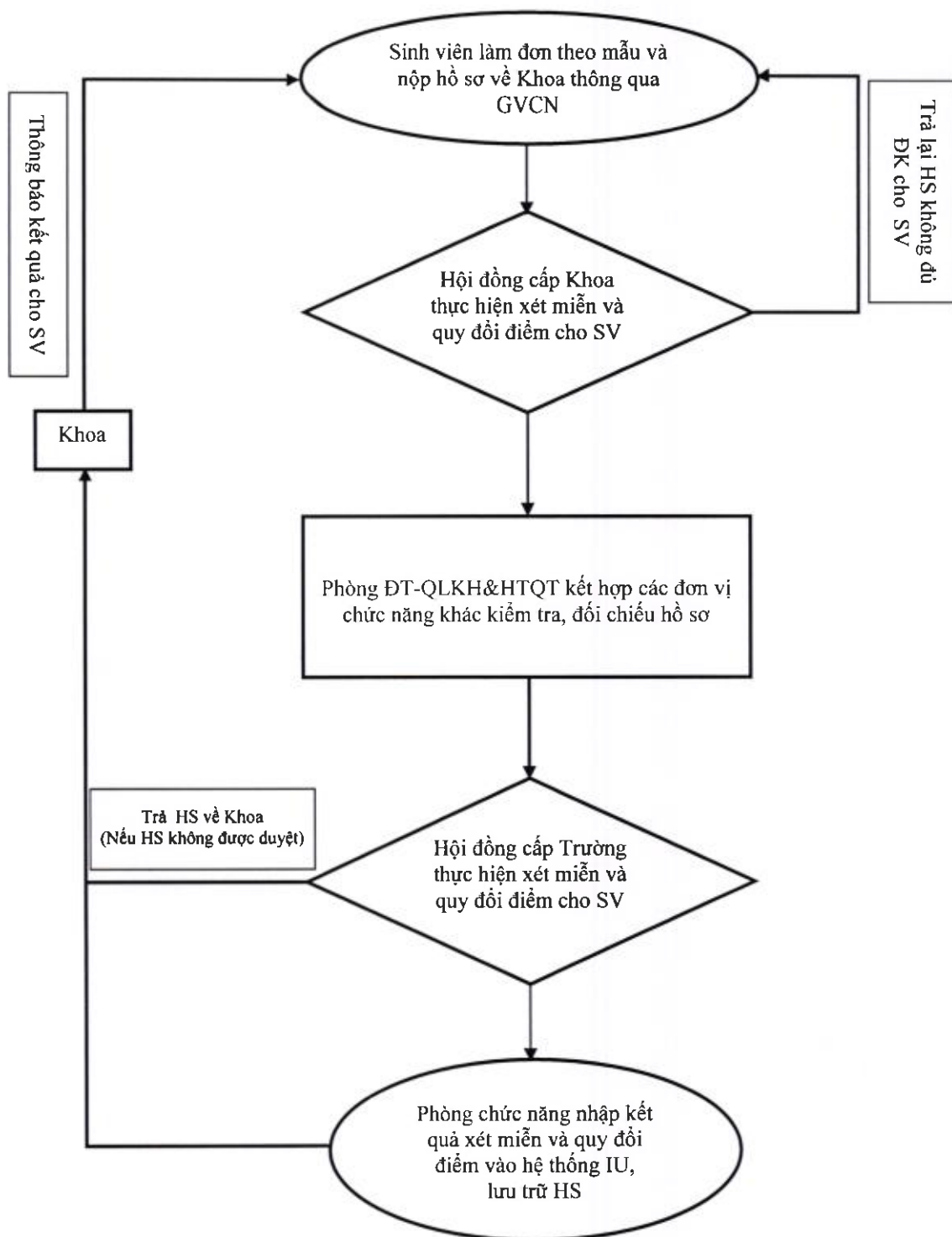
#### **Điều 5. Thời gian tổ chức và quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần**

1. Thời gian tổ chức xét miễn và công nhận điểm học phần được chia vào các đợt cụ thể sau:

a) Vào đầu năm học hoặc đầu học kỳ mới;

b) Vào trước các đợt xét tốt nghiệp trong năm.

2. Quy trình, thủ tục đăng ký để xét miễn và quy đổi điểm học phần:



## Điều 6. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Cách quy đổi điểm thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:



<b>Điểm theo thang điểm 10</b>	<b>Điểm theo thang điểm chữ</b>	<b>Điểm theo thang điểm 4</b>
8.5 – 10	A	4,0
7,0 – 8.4	B	3,0
5.5 – 6.9	C	2,0
4.0 – 5.4	D	1,0

Học phần chỉ được xem là tích lũy khi đạt từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ hoặc đạt từ điểm 4,0 trở lên theo thang điểm 10.

2. Nếu có 1 học phần (*hoặc nhiều học phần*) được xét miễn từ 2 học phần trở lên đã học thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (*trọng số là số tín chỉ của các học phần đã học*). Nếu có 2 học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.

3. Xét miễn các học phần điều kiện tương ứng nếu sinh viên có các chứng chỉ như sau:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ (còn hiệu lực trong vòng 2 năm kể từ thời điểm xét, xem hướng dẫn ở Khoản 4, Điều 6);

b) Chứng chỉ Giáo dục thể chất (xem hướng dẫn ở Khoản 5, Điều 6);

Đối với các học phần điều kiện, điểm xét miễn là điểm “M”.

4. Đối với các học phần ngoại ngữ căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương nếu sinh viên đạt một trong các loại chứng chỉ hoặc các điều kiện sau:

a) Sinh viên thuộc các ngành không chuyên ngữ có các chứng chỉ quốc tế sau:

- Chứng chỉ IELTS do Hội đồng Anh, Tổ chức giáo dục quốc tế IDP Education và Tổ chức khảo thí và đánh giá về ngôn ngữ của Đại học Cambridge cấp, tổ chức thi tại Hội đồng Anh và IDP hoặc đơn vị ủy quyền;

- Chứng chỉ TOEFL IBT do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ ETS cấp, tổ chức thi tại IIG Việt Nam hoặc đơn vị ủy quyền;

- Chứng chỉ TOEIC do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ ETS cấp, tổ chức thi tại IIG Việt Nam hoặc đơn vị ủy quyền (yêu cầu có đủ 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết);

- Chứng chỉ Cambridge do Tổ chức Cambridge ESOL cấp;

b) Sinh viên là người nước ngoài (người bản ngữ, của ngôn ngữ sử dụng trong học tập) theo học CTĐT bằng tiếng Việt có nguyện vọng không học các học phần ngoại ngữ cơ bản;

c) Sinh viên có bằng đại học, cao đẳng của CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Anh;

d) Sinh viên ngành chuyên ngữ, nếu đạt các chứng chỉ tiếng Trung sau được miễn, hoặc quy đổi điểm các học phần tiếng Trung căn bản:

- Chứng chỉ HSK do Văn phòng Hán Ban/Tổng Bộ Học viện Khổng Tử cấp;



- Chứng chỉ TOCFL do Bộ Giáo dục Đào tạo cấp;

e) Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hội đồng đánh giá năng lực của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa phụ trách, cụ thể:

Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung khác với các chứng chỉ ngoại ngữ đã được quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e thuộc Khoản 4, Điều 6; hoặc chứng chỉ ngoại ngữ khác, sinh viên làm đơn đề nghị xem xét và đính kèm bản sao công chứng chứng chỉ gửi Hội đồng Đánh giá năng lực ngoại ngữ thông qua Phòng Đào tạo-QLKH&HTQT (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 2). Danh sách sinh viên được xét miễn học phần và bản sao công chứng chứng chỉ được lưu hồ sơ điểm do Phòng Đào tạo-QLKH&HTQT quản lý. Loại chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung và cấp độ đã được Hội đồng ký duyệt đồng ý cho xét miễn các học phần ngoại ngữ căn bản được cập nhật bổ sung vào Phụ lục 1 để làm căn cứ xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản cho những trường hợp tương tự mà không phải thông qua xét duyệt của Phòng Đào tạo-QLKH&HTQT.

5. Đối với các học phần Giáo dục thể chất thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

a) Đối tượng được miễn các học phần GDTC:

- Sinh viên đã có Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
- Sinh viên đào tạo đại học văn bằng thứ hai (đã có tích lũy các học phần GDTC ở văn bằng thứ nhất).
- Sinh viên đang học cùng lúc hai chương trình đại học tại Đại học Thái Nguyên.
- Sinh viên đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

b) Sinh viên là người khuyết tật hoặc không đủ sức khỏe học một số nội dung trong chương trình môn học GDTC được bố trí học các học phần do Khoa Khoa học cơ bản đề xuất đề thay thế.

6. Sinh viên làm đề tài nghiên cứu khoa học được quy đổi điểm theo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khoa học. Các học phần được quy đổi điểm do sinh viên đăng ký với Khoa chuyên môn trước khi làm đề tài NCKH.

7. Đối với các học phần tương đương hoặc học phần thay thế:

a) Sinh viên làm đơn theo mẫu và gửi cho Trợ lý đào tạo Khoa. Sau khi có đơn của sinh viên, Hội đồng xét miễn thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5.

b) Đối với các học phần được quy đổi tương đương hoặc thay thế, sinh viên phải đăng ký trên hệ thống và nộp học phí theo quy định của Nhà trường.

8. Kết quả điểm xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên. Trừ các học phần điều kiện, kết quả điểm xét miễn học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

**Điều 7. Bảng quy đổi điểm khi xét miễn học, thi học phần tiếng Anh cơ bản, Tiếng Trung cơ bản**

a) Mức điểm quy đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh cơ bản:

STT	Khung NLNN Việt Nam bậc	Khung tham chiếu châu Âu bậc	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC		TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Điểm quy đổi Học phần tiếng Anh 1, 2, 3 (theo thang điểm 10)
1	3	B1	4.0-5.0	450	105+(S) 90+(W)	45-60	140-159	45- 59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	8.5
2	≥ 4	≥ B2	≥ 5.5	≥ 600	≥140+(S) ≥130+(W)	≥ 61	≥ 160	60-79 FCE 80-100 PET	10

b) Mức điểm quy đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần tiếng Trung cơ bản:

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Chuẩn Việt Nam	Điểm quy đổi Học phần tiếng Trung 1, 2, 3 (theo thang điểm 10)
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 6	C2	6	10
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1	5	9.0
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2	4	8.5
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1	3	8.0

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Giám hiệu:

a) Chỉ đạo các phòng, khoa, bộ môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Nhắc nhở và xử lý vi phạm theo quy định;

b) Phê duyệt danh sách và công nhận xét miễn và quy đổi điểm học phần cho sinh viên.

2. Các phòng chức năng, Khoa:

- Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ và chứng nhận của Trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ có liên quan nếu nhận được yêu cầu;

- Các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý học phần có trong chương trình đào tạo có trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần nếu nhận được yêu cầu.

a) Phòng ĐT-QLKH&HTQT:



- Chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của văn bản và dữ liệu nhập kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần của đơn vị quản lý ngành đào tạo.

- Kiểm tra văn bản, chứng chỉ,... được sử dụng để xét miễn học phần; nếu phát hiện có sai sót thì điều chỉnh dữ liệu kết quả xét miễn học phần, phản hồi và in kết quả xét miễn học phần đã được điều chỉnh gửi đơn vị đào tạo để Trường khoa xét duyệt lại.

- Sau khi được phê duyệt của Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường, các văn bản, biên bản, kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được lưu hồ sơ do Phòng Đào tạo-QLKH&HTQT quản lý.

b) Phòng KT&ĐBCLGD: Nhập kết quả xét miễn và quy đổi điểm học phần cho sinh viên.

c) Đối với Khoa:

- Khoa chịu trách nhiệm ban hành Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc đơn vị. Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm ít nhất 3 thành viên, trong đó đại diện Ban chủ nhiệm Khoa là Tổ trưởng của Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần, có trợ lý đào tạo của đơn vị (nếu có), giảng viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao của ngành đào tạo;

- Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và đề nghị công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho mỗi sinh viên;

- Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần lập Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 6); Tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 7); trình Trường Khoa phê duyệt danh sách các học phần được xét miễn cho mỗi sinh viên, bản sao công chứng các chứng chỉ sử dụng để xét miễn học phần và gửi cho Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường thông qua Phòng ĐT-QLKH&HTQT.

3. Đối với sinh viên cần thực hiện như sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ vào CTĐT sẽ học, SV có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong CTĐT trình độ đại học đã học trước đó hoặc sinh viên đang học cùng lúc hai chương trình đại học tại Đại học Thái Nguyên (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 3). Trường hợp này, sinh viên làm Đơn đề nghị có đính kèm theo bản sao công chứng chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trình độ đại học trước đây (bản sao công chứng) gửi cho đơn vị đào tạo (thông qua GVCN) để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần.

b) Sinh viên được Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học cử đi học tập trong nước

hoặc nước ngoài, sau khi hoàn thành học tập và có Quyết định thu nhận sinh viên của Trường Đại học Khoa học, sinh viên làm Đơn đề nghị gửi cho đơn vị đào tạo quản lý sinh viên (thông qua GVCN) đề nghị xem xét miễn và công nhận điểm học phần (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 5) và gửi đính kèm theo Đơn là bản sao công chứng các Quyết định định cử đi học, Quyết định thu nhận của Trường, kết quả học tập và văn bản xác nhận (các) học phần được xét miễn và công nhận điểm nếu sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập của đơn vị quản lý đào tạo cấp cho sinh viên trước khi sinh viên được cử đi học tập để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần.

c) Trong thời gian học tập, sinh viên có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở Khoản 4 và Khoản 5, Điều 6 của văn bản này (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 2).

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này được áp dụng từ năm học 2020 – 2021 trở đi. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời đến Phòng ĐT-QLKH&HTQT để nghiên cứu, giải quyết.

2. Trường các đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức về các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

3. Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung điều chỉnh định kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế. Mọi sự thay đổi phải được Hiệu trưởng quyết định, thông báo bằng văn bản tới các đơn vị và công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ. /.



**PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng**

**Phụ lục I**

**BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: 125/QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council/IDP Education cấp)	TOEIC		TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Ap tis	PTE General	Chuẩn Việt Nam
C2	8.5-9.0	910+	190+(S) 190+(W)	102+	200-230	45-59 CPE 80-100 CAE	-	5	6
C1	7.0-8.0	850	170+(S) 165+(W)	80-101	180-199	60-79 CAE 80-100 FCE	C	4	5
B2	5.5-6.5	600	140+(S) 130+(W)	61-79	160-179	60 -79 FCE 80-100 PET	B2	3	4
B1	4.0-5.0	450	105+(S) 90+(W)	45-60	140-159	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	2	3
A2	3.0-3.5	400	70+(S) 60+(W)	40	120-139	45-64 PET 70-89 KET	A2	1	2
A1	1.0-2.5	255	50+(S) 30+(W)	19	100-119	45- 69 KET	A1	A1	1
	Top Score 9	Top Score 990 (R+L), 200(S), 200(W)			Pass	Pass			

**BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ TIẾNG TRUNG (HSK)**

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Chuẩn Việt Nam
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 6	C2	6
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1	5
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2	4
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1	3
HSK cấp 2	300	Cấp 2	A2	2
HSK cấp 1	150	Cấp 1	A1	1

**Phụ lục II**

**MẪU ĐƠN CỦA SV ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ QUY ĐỔI ĐIỂM DO CÓ CHỨNG CHỈ**

(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM**

(Dành cho SV có chứng chỉ Ngoại ngữ, GDTC được đề cập tại Khoản 4, Điều 6)

**Kính gửi:**

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học
- Khoa:.....

Tôi tên là:.....Mã số SV:.....

Lớp: .....Khóa:.....

Số điện thoại:.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

1/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

2/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

3/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

do tôi có Chứng chỉ:.....

Nơi cấp Chứng chỉ:.....

Trân trọng ./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

**SINH VIÊN**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRỢ LÝ ĐÀO TẠO**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Sinh viên nộp đơn có đính kèm theo bản sao công chứng Chứng chỉ cho GVCN của đơn vị đào tạo. SV lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.
- Sau khi Trường đơn vị đào tạo ký duyệt, đơn có đính kèm theo bản sao công chứng Chứng chỉ được đơn vị đào tạo chuyển cho Phòng ĐT-QLKH&HTQT để nhập điểm chuyển đổi cho các học phần tương ứng.

**Phụ lục III**

**MẪU ĐƠN CỦA SV ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN DO  
ĐÃ TÍCH LŨY Ở BẬC ĐẠI HỌC TẠI MỘT CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRƯỚC ĐÂY**

(Kèm theo Quyết định số: 125/QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Khoa học)

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**  
(Dành cho SV đã tích lũy ở bậc đại học tại một cơ sở đào tạo trước đây)

**Kính gửi:**

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học
- Khoa:.....

Tôi tên là:.....Mã số SV:.....

Lớp: .....Khóa:.....

Số điện thoại:.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

TT	Học phần đã học	Số TC	Tên học phần được công nhận điểm	Số TC	Điểm (Thang điểm)		Ghi chú
					10	4	
1							
2							

Trân trọng ./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

**SINH VIÊN**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRỢ LÝ ĐÀO TẠO**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Sinh viên nộp đơn này cho Khoa thông qua GVCN.
- Đơn có đính kèm theo bản sao công chứng chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trình độ đại học trước đây.



## Phụ lục IV

MẪU ĐƠN CỦA SV ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM  
HỌC PHẦN TƯƠNG ĐƯƠNG HOẶC THAY THẾ(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày 9 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Khoa học)ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN  
(Dành cho SV học học phần tương đương hoặc thay thế)

## Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học
- Khoa:.....

Tôi tên là:.....Mã số SV:.....

Lớp: .....Khóa:.....

Số điện thoại:.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

TT	Học phần đã học	Số TC	Tên học phần được công nhận điểm	Số TC	Điểm (Thang điểm)		Ghi chú
					10	4	
1							
2							

Trân trọng ./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

**SINH VIÊN**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**TRỢ LÝ ĐÀO TẠO**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Sinh viên nộp đơn này cho Khoa thông qua GVCN.

**Phụ lục V**

**MẪU ĐƠN CỦA SV ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN DO CÓ KẾT QUẢ HỌC TẬP TÍCH LŨY ĐƯỢC SAU KHI HỌC TẬP Ở NƯỚC NGOÀI.**

*(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)*

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

*(Dành cho SV đã được Trường Đại học Khoa học cử đi học, thực tập)*

**Kính gửi:**

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học
- Khoa:.....

Tôi tên là:.....Mã số SV:.....

Lớp: .....Khóa:.....

Số điện thoại:.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét và công nhận điểm các học phần:

1/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

2/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

3/ Mã số HP:..... Tên học phần:.....Số TC:.....

Do tôi đã hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định số /QĐ-ĐHKH ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc cho phép sinh viên đi học tập .....

Nay căn cứ kết quả học tập đạt được, tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần thuộc chương trình đào tạo tôi đang theo học tại Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên.

*Đính kèm theo đơn này là Quyết định cử đi học, thực tập và Quyết định thu nhận của Trường; văn bản xác nhận (các) học phần được xét miễn và công nhận điểm nếu sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập của đơn vị quản lý đào tạo cấp cho sinh viên trước khi sinh viên được cử đi học, thực tập, văn bản kết quả học tập sinh viên do cơ sở nơi sinh viên được cử đến học tập cấp.*

Trân trọng./.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20

**SINH VIÊN**

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA**  
*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*

**TRỢ LÝ ĐÀO TẠO**  
*(Ký tên và ghi rõ họ tên)*



**Ghi chú:**

- Sinh viên nộp đơn này cho Khoa thông qua GVCN.
- Đơn có đính kèm theo bản sao công chứng các Quyết định định cử đi học và Quyết định thu nhận của Trường; văn bản xác nhận (các) học phần được xét miễn và công nhận điểm nếu sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập của đơn vị quản lý đào tạo cấp cho sv trước khi sv được cử đi học tập; và các văn bản kết quả học tập sinh viên do cơ sở nơi sinh viên được cử đến học tập cấp. Văn bản kết quả học tập do đơn vị nơi sinh viên đến học tập cấp có thể là: chứng chỉ, chứng nhận, bảng điểm, giấy xác nhận kết quả học tập,... được sử dụng để làm căn cứ xét miễn và công nhận điểm học phần.
- Sinh viên cần lưu ý: việc có được xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc CTĐT mà sinh viên đang theo học theo đơn đề nghị hay không còn tùy thuộc vào kết quả học tập, trên cơ sở nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần của Trường Đại học Khoa học.



## Phụ lục VI

**MẪU BIÊN BẢN XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN CỦA  
TỔ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Khoa học)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA: \_\_\_\_\_      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày      tháng      năm

**BIÊN BẢN XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

**I. THÀNH PHẦN**

Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1		Tổ trưởng	
2		Thành viên	
3		Thư ký	

**II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:** Ngày .... tháng .... năm 20..., Tại:.....

**III. NỘI DUNG:**

Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên:.....Mã sinh viên:.....

STT	Tên học phần được quy đổi hoặc xét miễn	Số TC	Ghi chú
1			
2			
3			

**IV. Ý KIẾN CỦA TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN**

Thực hiện theo các hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ xét miễn và công nhận điểm học phần đề nghị Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần xem xét và công nhận kết quả xét miễn và điểm học phần cho sinh viên theo danh sách đính kèm.

**TỔ TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Biên bản có đính kèm danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần, bản sao văn bản được sử dụng để xét miễn học phần được gửi đến Phòng ĐT-QLKH&HTQT.



## Phụ lục VII

## MẪU DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN &amp; CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày/ / tháng/ năm 2021 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Khoa học)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN  
VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

(Kèm Biên bản số /BB-Khoa ngày ... tháng ... năm 20... về xét miễn và công nhận  
điểm học phần của Trường khoa/Bộ môn)

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Số TC	Tên học phần được công nhận điểm	Điểm (Thang điểm)		Ghi chú
					10	4	

**TỔ TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Ghi chú:**

- Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần bằng văn bản được đính kèm theo Biên bản xét miễn & công nhận điểm học phần cùng bản sao công chứng (các) văn bản đã được sử dụng để xét miễn học phần gửi đến Phòng ĐT-QLKH&HTQT.

- Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

+ Cột “TT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách;

+ Cột “Mã số sinh viên”: ghi Mã số của SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự);

+ Cột “Họ tên sinh viên”: ghi họ và tên SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự);

+ Cột “Số TC”: Ghi rõ số tín chỉ

+ Cột “Tên học phần được công nhận điểm”: ghi tên học phần;

+ Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân hoặc điểm theo thang điểm chữ nếu không có điểm theo thang điểm 10;

+ Cột “Ghi chú” ghi tên học đã học được phép thay thế hoặc quy đổi điểm.